

Bản án số: 22/2023/HS-PT
Ngày: 12-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Ái Loan

Bà Ngô Thị Kim Châu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Anh- Kiểm sát viên.

- **Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến Tại điểm cầu thành phần:** Bà Nguyễn Thị Kim Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2023/HSPT, ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS – ST, ngày 22 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Nguyễn Văn N**; Sinh ngày 27/5/1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 18 B, khu phố Z, phường B, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1934; Có vợ và 02 người con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Ngày 29/7/2022 bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trần Vũ H, Nguyễn Văn B, Trần Văn A, Huỳnh Văn D và Thạch K do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 28/02/2021, bị cáo Nguyễn Văn N cùng với ông U, người tên E (U và E không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) và Trần Quốc G, sinh năm 2005 ngụ ấp S, xã C, huyện K, tỉnh Trà Vinh đến xã T, huyện K để dự tiệc. Khi đi, bị cáo N có mang theo 01 con gà trống đá, nặng khoảng 03kg, mục đích tìm gà để đá ăn thua bằng tiền. Khi về đến nhà của G, bị cáo N kêu bị cáo Trần Văn A là cha ruột của G tìm gà để đá thì bị cáo A đồng ý. Bị cáo A điện thoại cho bị cáo Trần Vũ H hỏi có trạng gà khoảng 03kg đá không thì bị cáo H đồng ý. Sau đó, bị cáo H liên lạc qua điện thoại cho bị cáo Huỳnh Văn D và bị cáo A để thống nhất thời gian, địa điểm đá gà.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo D điều khiển xe mô tô từ nhà thuộc xã P, huyện K đến tiệm sửa xe của bị cáo H tại ấp C, xã U, huyện K để cùng đi đến điểm đá gà nhưng không gặp bị cáo H. Lúc này, bị cáo D gặp bị cáo Thạch K và biết được bị cáo D đi đá gà nên bị cáo K xin đi cùng. Bị cáo D điện thoại cho bị cáo H để xác định địa điểm đá gà, bị cáo H kêu bị cáo K chờ bị cáo D đi trước qua cống S, xã C còn bị cáo H sẽ đi theo sau. Sau đó, bị cáo H lấy cân đồng hồ, băng keo để vào trong giỏ xách rồi kêu bị cáo Nguyễn Văn B cùng đi để làm trọng tài. Bị cáo H điều khiển xe mô tô chờ bị cáo B ngồi sau ôm giỏ xách, chạy phía sau cách xe bị cáo D khoảng 100 mét. Khi đi ngang nhà bị cáo A thì có nhóm người đã đợi sẵn và điều khiển xe mang gà đi theo sau. Cả nhóm chọn địa điểm để đá gà tại bờ kênh thuộc ấp S, xã C. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày có mặt tại địa điểm đá gà gồm: Bị cáo Trần Vũ H, bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo Nguyễn Văn N, bị cáo Huỳnh Văn D, bị cáo Thạch K, bị cáo Trần Văn A, Trần Quốc G và người có tên thường gọi là “E” cùng một số người khác nhưng các bị cáo không xác định được họ tên những người này. Bị cáo B dùng nhánh cây quét dọn và vẽ vòng còn bị cáo H lấy cân đồng hồ, loại 05kg cân xác định trọng lượng của hai con gà. Qua đó, xác định con gà bướm của bị cáo N nặng hơn 2,9kg, con gà điều xanh của bị cáo D nặng 2,9kg, hai bên thống nhất đá ăn đồng. Sau đó, bị cáo H có việc riêng nên điều khiển xe đi về nhà. Bị cáo B lấy băng keo đưa cho bên gà của bị cáo N và bị cáo D mỗi bên là 03 cuộn. Đối với gà của bị cáo N thì do bị cáo A và G quán cược, bị cáo A thả gà, còn gà của bị cáo D do bị cáo D và bị cáo K quán cược, bị cáo D thả gà. Hai bên chủ gà thỏa thuận thống nhất đá ăn đồng số tiền 3.100.000 đồng, trong đó: Đá xỏ số tiền là 1.100.000 đồng, đá giao hữu số tiền là 2.000.000 đồng; bên gà bị cáo N kêu thêm đá ăn chín với số tiền 2.000.000 đồng, có nghĩa là nếu bên gà bị cáo N thắng sẽ ăn được 1.800.000 đồng, nếu thua là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền cá cược trong trận gà là 10.200.000 đồng. Trong đó, bên gà của bị cáo N tham gia cá cược với số tiền 5.100.000 đồng, gồm có: Bị cáo N tham gia số tiền 3.100.000 đồng, người thanh niên tên “E” tham gia số tiền 2.000.000 đồng với tỷ lệ ăn chín (ăn 90% trong số tiền 2.000.000 đồng). Bên gà của bị cáo D tham gia cá cược với tổng số tiền là 5.100.000 đồng, gồm có: Bị cáo D tham gia số tiền 4.600.000 đồng, bị cáo K tham gia số tiền 500.000 đồng. Sau khi thống nhất số tiền cá cược, hai bên thống nhất thả gà cho đá với nhau. Trong khi trận gà đang diễn ra thì bị lực Công an kiểm tra phát hiện.

Đối với bị cáo H và bị cáo B: Trong ngày 28/02/2021, giữa bị cáo H và bị cáo B không thỏa thuận phân chia công việc trong trận gà giữa gà của bị cáo D đá với gà của bị cáo N. Nhưng bị cáo H là người trực tiếp hện trận gà này đồng thời chuẩn bị sẵn cân và băng keo để cân trọng lượng gà và phát băng keo cho người chơi, bị cáo B làm trọng tài phân xử thắng thua và thu tiền sau khi trận gà kết thúc. Số tiền có được, bị cáo H và bị cáo B tự thỏa thuận ăn chia với nhau. Theo quy ước những người tham gia đá gà hiểu với nhau là trong trận gà này đã xổ số tiền 1.100.000 đồng, bị cáo H và bị cáo B được hưởng 100.000 đồng, số tiền đá giao hữu phát sinh thêm 1.000.000 đồng, bị cáo H, bị cáo B tiếp tục được hưởng 50.000 đồng. Nếu trận gà này có kết quả thì bị cáo H và bị cáo B sẽ thu được 300.000 đồng từ người thắng. Tuy nhiên, trận gà chưa có kết quả thắng thua nên bị cáo B chưa thu được số tiền này.

Đối với Trần Quốc G: Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 6227/C09B ngày 18/11/2022 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an (C09B) tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tại thời điểm giám định (tháng 11/2022) Trần Quốc G có độ tuổi từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng. Do đó, hành vi của Trần Quốc G tham gia giúp sức cho việc đánh bạc vào ngày 28/02/2021 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với người tên “E” chưa xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được, xác định có hành vi vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS - ST ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định tuyên bố các bị cáo Trần Vũ H, Nguyễn Văn B, Trần Văn A, Huỳnh Văn D, Thạch K phạm tội “Đánh bạc” quyết định về trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm xin được phạt tiền hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” đúng với hành vi của bị cáo, không oan, không sai. Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin phạt tiền hoặc xin được hưởng án treo.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 28/02/2021, tại khu vực bờ kênh thuộc ấp S, xã C, huyện K, tỉnh Trà Vinh bị cáo Nguyễn Văn N cùng với các bị cáo Trần Vũ H, Nguyễn Văn B, Trần Văn A, Huỳnh Văn D và Thạch K tham gia

đánh bạc, dưới hình thức đá gà, thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 10.200.000 đồng. Do đó bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới và bị cáo đã có một lần bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc” đã được xóa xem nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin phạt tiền hoặc xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện K.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn N: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được phạt tiền hoặc xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lo cho mẹ già vì hiện nay mẹ bị cáo không đi lại được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin phạt tiền hoặc xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn N Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận vào ngày 28/02/2021, bị cáo đã ôm một con gà từ Thành phố Hồ Chí Minh về ấp S, xã C, huyện K, tỉnh Trà Vinh cùng với các bị cáo Trần Vũ H, Nguyễn Văn B, Trần Văn A, Huỳnh Văn D và Thạch K tham gia đánh bạc, dưới hình thức đá gà, thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 10.200.000 đồng. Do đó bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N, 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi xét xử đối với bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá một cách khách quan về nhân thân của bị cáo như: Bị cáo có nhân thân xấu vì năm 1999 bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải, sửa chữa bản thân lại tiếp tục phạm tội đánh bạc. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận biết rất rõ đánh bạc ăn thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật, tại phiên tòa hôm nay cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được phạt tiền và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2023/HS - ST, ngày 22/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; Xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K ;
- CA huyện K ;
- CC THADS huyện K;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành